

Bản án số: **01/2019/KDTM-ST**
Ngày 25/12/2019
Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Huy;
2. Ông Phạm Văn Ngọ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bảo Thanh Toàn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dịu - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST- KDTM ngày 27/9/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐ- KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, địa chỉ: Số 2, đường LH, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Thôn NM, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nông Trường S, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện CM, tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên, (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên PV, có địa chỉ trụ sở tại: T1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, người đại diện theo pháp luật là ông Đào Vĩnh B, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

1. Bà Tống Thị L, sinh năm 1974, (vợ ông Đào Vĩnh B), nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1957, (có mặt);

3. Bà Đào Thị L, sinh năm 1962, (có mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố NG, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

3. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1962, địa chỉ: Tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/9/2019 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông (Nông Trường S) trình bày:* Ngày 06/11/2018, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 8606-LAV-201801546 và giải ngân cho Công ty TNHH một thành viên PV như sau: Hạn mức tín dụng: 10.000.000.000đ. Thời hạn cho vay: 12 tháng, lãi suất cho vay: 8,5%/năm, lãi suất quá hạn: 130% lãi suất cho vay trong hạn, dư nợ: 8.330.000.000đ. Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh thức ăn chăn nuôi, cám, gạo, xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng, thi công các công trình xây dựng theo hợp đồng.

Thời hạn giải ngân trong 06 tháng, để bảo đảm cho khoản vay, hộ bà Tống Thị L, hộ ông Nguyễn Tiến D, bà Đào Thị L và Công ty TNHH một thành viên PV đã thế chấp tài sản là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3; Cụ thể như sau:

1. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-026/HĐTC-CNK được ký kết ngày 17/6/2015.

- Thừa đất số 63; Tờ bản đồ số 04; Diện tích 144 m²; Loại đất: Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm; Tài sản gắn liền với đất: Nhà kho, diện tích xây dựng 140 m², diện tích sử dụng 140 m².

- Địa chỉ thừa đất tại: Tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760735, cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Đào Vĩnh B và bà Tống Thị L.

- Giá trị định giá của tài sản thế chấp: 826.000.000đ. Phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 826.000.000đ. Tình trạng tài sản bảo đảm: Còn nguyên hiện trạng.

- Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được Phòng Công chứng Lê Thanh công chứng ngày 17/6/2015. Tài sản thế chấp đã được Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CM, tỉnh Bắc Kạn ngày 09/9/2015.

2. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-024/HĐTC-CNK ký kết ngày 17/6/2015.

- Thừa đất số 137; Tờ bản đồ số 23; Diện tích 200 m²; Loại đất: Đất ở tại nông thôn. Tài sản gắn liền với đất: Nhà kho, diện tích xây dựng 200 m², diện tích sử dụng 200 m².

- Địa chỉ thừa đất tại: Thôn NK, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có

số sê ri BU833087, cấp ngày 31/12/2013 mang tên hộ ông Đào Vĩnh B và bà Tổng Thị L.

- Giá trị định giá của tài sản thế chấp là 1.400.000.000đ. Phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 1.400.000.000đ. Tình trạng tài sản bảo đảm: Còn nguyên hiện trạng.

- Hợp đồng thế chấp tài sản trên đã được Phòng Công chứng Lê Thanh công chứng ngày 17/6/2015. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CM, tỉnh Bắc Kạn ngày 09/9/2015.

3. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-023/HĐTC-CNK ký kết ngày 17/6/2015.

- Thửa đất số 148; Tờ bản đồ số 35; Diện tích 218,1 m²; Loại đất: Đất ở tại nông thôn. Tài sản gắn liền với đất: Nhà gỗ lợp prôximăng, diện tích xây dựng 50 m², diện tích sử dụng 50 m².

- Địa chỉ thửa đất tại: Thôn SH, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BU833088, cấp ngày 31/12/2013 mang tên hộ ông Đào Vĩnh B và bà Tổng Thị L.

- Giá trị định giá của tài sản thế chấp: 633.000.000đ. Phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 633.000.000đ. Tình trạng tài sản bảo đảm: Còn nguyên hiện trạng.

- Hợp đồng thế chấp tài sản trên đã được Phòng Công chứng Lê Thanh công chứng ngày 17/6/2015. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CM, tỉnh Bắc Kạn ngày 09/9/2015.

4. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-025/HĐTC-CNK ký kết ngày 17/6/2015.

- Thửa đất số 62; Tờ bản đồ số 04; Diện tích 115,9 m². Loại đất: Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm. Tài sản gắn liền với đất: Nhà xây 03 tầng, diện tích xây dựng 110 m², diện tích sử dụng 440 m².

- Địa chỉ thửa đất tại: Tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760111, cấp ngày 10/12/2013 mang tên hộ ông Đào Vĩnh B và bà Tổng Thị L.

- Giá trị định giá của tài sản thế chấp: 1.902.000.000đ. Phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 1.902.000.000đ. Tình trạng tài sản bảo đảm: Còn nguyên hiện trạng.

- Hợp đồng thế chấp tài sản trên đã được Phòng Công chứng Lê Thanh công chứng ngày 17/6/2015. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CM, tỉnh Bắc Kạn ngày 09/9/2015.

5. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-027/HĐTC-CNK ký kết ngày 17/6/2015.

* *Quyền sử dụng đất số: BQ760736.*

- Thửa đất số 252; Tờ bản đồ số 07; Diện tích 1.153,7 m². Loại đất: Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm. Tài sản gắn liền với đất: Không có.

- Địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760736, cấp ngày 31/12/2013 mang tên hộ ông Đào Vĩnh B và bà Tổng Thị L.

** Quyền sử dụng đất số: BQ760777.*

- Thửa đất số 235; Tờ bản đồ số 07; Diện tích 1.364,5 m². Loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác. Tài sản gắn liền với đất: Không có.

- Địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760777, cấp ngày 31/12/2013.

** Quyền sử dụng đất số: BQ760778.*

- Tên chủ sở hữu: Hộ ông Đào Vĩnh B và bà Tổng Thị L.

- Thửa đất số 297; Tờ bản đồ số 07; Diện tích 759,5 m²; Loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác. Tài sản gắn liền với đất: Không có.

- Địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760778, cấp ngày 31/12/2013 mang tên hộ ông Đào Vĩnh B và bà Tổng Thị L.

- Giá trị định giá của tài sản thế chấp: 332.000.000đ. Phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 332.000.000đ. Tình trạng tài sản bảo đảm: Còn nguyên hiện trạng.

- Hợp đồng thế chấp tài sản trên đã được Phòng Công chứng Lê Thanh công chứng ngày 17/6/2015. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CM, tỉnh Bắc Kạn ngày 09/9/2015.

6. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-047/HĐTC-CNK ký kết ngày 20/8/2015.

- Thửa đất số 336c; Tờ bản đồ số 77-I; Diện tích 70 m². Loại đất: Đất ở. Tài sản gắn liền với đất: 01 nhà xây 02 tầng, diện tích xây dựng 70 m², diện tích sử dụng 120 m².

- Địa chỉ thửa đất tại: Tổ dân phố NG, xã CĐ, thành phố SC), tỉnh Thái Nguyên, đã được Ủy ban nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri D0064294, cấp ngày 21/9/1995 mang tên ông Nguyễn Tiến D.

- Giá trị định giá của tài sản thế chấp: 1.000.000.000đ. Phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 1.000.000.000đ. Tình trạng tài sản bảo đảm: Còn nguyên hiện trạng.

- Hợp đồng thế chấp tài sản trên đã được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Thái Nguyên công chứng ngày 20/8/2015. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên ngày 20/8/2015.

7. Hợp đồng thế chấp tài sản số 8606/PT/15-034/ĐS ký kết ngày 17/6/2015.

- Tên chủ sở hữu: Công ty TNHH một thành viên PV.

- Loại tài sản: 01 xe ô tô Cửu Long.

- Đặc điểm tài sản: Xe tải ben nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn xanh sản xuất năm 2011, số khung: A00075, số máy: E02D1800154, biển kiểm soát: 97C-003.33, do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy đăng ký xe ô tô số 01264, cấp ngày 23/5/2012. Giá trị định giá của tài sản thế chấp là: 350.000.000. Phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 262.500.000đ. Tình trạng tài sản bảo đảm: Xe đã xuống cấp (hết khấu hao).

- Hợp đồng thế chấp tài sản trên đã được Phòng Công số 3 Bắc Kạn công chứng ngày 28/7/2017.

8. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-032/ĐS ký kết ngày 17 tháng 6 năm 2015.

- Tên chủ sở hữu: Ông Đào Vĩnh B.

- Loại tài sản: 01 xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI.

- Đặc điểm tài sản: Xe tải thùng, nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn xanh sản xuất tại Hàn Quốc, số khung: PVC117683, số máy: AFV013440, biển kiểm soát: **20K-6420**, do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy đăng ký xe ô tô số 0000326, cấp ngày 14/8/2003. Giá trị định giá của tài sản thế chấp là: 120.000.000đ. Phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 90.000.000đ. Tình trạng tài sản bảo đảm: Xe đã xuống cấp (hết khấu hao).

- Hợp đồng thế chấp tài sản trên đã được Phòng Công chứng số 3 Bắc Kạn công chứng ngày 28/7/2017.

Đến ngày 03/7/2019, anh Tổng Văn Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của bên thứ 3 đối với số tiền 1.000.000.000đ, (Một tỷ đồng) theo hợp đồng thế chấp số 8606/PT/15-028/HĐTC-CNK ngày 17/6/2015 và xin rút tài sản bảo đảm, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện CM Bắc Kạn đã lại trả tài sản thế chấp cho khách hàng theo quy định.

Do Công ty TNHH một thành viên PV vi phạm hợp đồng về trả tiền gốc và tiền lãi, nên Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã đơn đốc ông Đào Vĩnh B, Giám đốc Công ty và vợ là bà Tổng Thị L trả nợ, nhưng hiện nay do ông B, bà L đã đi khỏi địa phương từ tháng 5 năm 2019. Ngân hàng đề nghị Tòa án thu hồi vốn cho nhà nước đối với số tiền nợ gốc và tiền lãi cụ thể như sau:

* Buộc Công ty TNHH một thành viên PV phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn số tiền nợ gốc vay: 7.303.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 24/12/2019 là: 501.930.943đ, trong đó: (Lãi trong hạn 392.640.734đ, lãi quá hạn 109.290.209đ). Tổng cộng nợ gốc và lãi 7.804.930.943đ.

* Buộc Công ty TNHH một thành viên PV phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8606-LAV-201801546 ngày

06/11/2019, tiền lãi tính từ ngày xét xử (25/12/2019) Tòa án ra Bản án cho đến ngày Công ty TNHH một thành viên PV trả hết nợ gốc cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn.

* Nếu Công ty TNHH một thành viên PV không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp nêu trên của Công ty TNHH một thành viên PV gồm: Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-026/HĐTC-CNK; Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-024/HĐTC-CNK; Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-023/HĐTC-CNK; Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-025/HĐTC-CNK; Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-027/HĐTC-CNK đều được ký kết ngày 17/6/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-047/HĐTC-CNK được ký kết ngày 20/8/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-028/HĐTC-CNK; Hợp đồng thế chấp tài sản số 8606/PT/15-034/ĐS; Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-032/ĐS đều được ký kết ngày 17/6/2015 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông (Nguyễn Tiến D, bà Đào Thị L) đều trình bày:* Ngày 20/8/2015, bà Đào Thị L đã ký hợp đồng ủy quyền cho chồng là ông Nguyễn Tiến D để thực hiện việc ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 8606/PT/15-047/HĐTC-CNK với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn, tài sản thế chấp gồm thửa đất số 336C, tờ bản đồ số 77-I, diện tích 70 m², loại đất: Đất ở, tài sản gắn liền với đất gồm có: 01 nhà xây 02 tầng, diện tích xây dựng 70 m², diện tích sử dụng 120 m², địa chỉ thửa đất tại: Tổ dân phố NG, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, đã được Ủy ban nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri D0064294, cấp ngày 21/9/1995 mang tên ông Nguyễn Tiến D, để vay số tiền 1.000.000.000đ, (Một tỷ đồng) của Ngân hàng và người được cấp tín dụng là Công ty TNHH một thành viên PV, do ông Đào Vĩnh B là người đại diện theo pháp luật của Công ty đứng ra nhận tiền. Nhưng hiện nay ông B đã đi khỏi địa phương, gia đình ông, bà gặp khó khăn, không có khả năng trả nợ Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

* *Tại Biên bản làm việc ngày 29/10/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà (Đặng Thị L) trình bày:* Khoảng năm 2015, ông Đào Vĩnh B có gửi chiếc xe ô tô biển kiểm soát 97C-003.33 tại gia đình bà, hàng ngày đi làm về lại gửi xe để gia đình bà trông giữ hộ. Khoảng tháng 5/2019 cho đến nay, không thấy ông B đến lấy xe, hiện nay ông B đi đâu, làm gì bà L không biết. Hiện tại chiếc xe ô tô nêu trên gia đình bà L vẫn đang trông, giữ hộ ông B.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa

sơ thẩm, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Căn cứ Điều 306, Điều 319 Luật Thương mại năm 2005; các Điều 87, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 327 và Điều 500 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 166, 167, 179 Luật Đất đai năm 2013; Điều 30, 35, 40; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Buộc Công ty TNHH một thành viên PV phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn tính đến ngày 24/12/2019 với số tiền dư nợ: 7.303.000.000đ và tiền lãi: 501.930.943đ; trong đó: Lãi trong hạn: 392.640.734đ; lãi quá hạn: 109.290.209đ, tổng cộng gốc và lãi là: 7.804.930.943đ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với chiếc 01 xe ô tô tải thùng, nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn xanh sản xuất tại Hàn Quốc, số khung: PVC117683, số máy: AFV013440, biển kiểm soát: **20K-6420**; do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy đăng ký xe ô tô số 0000326, cấp ngày 14/8/2003. Giá trị định giá của tài sản thế chấp: 120.000.000đ. Phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 90.000.000đ. Tình trạng tài sản bảo đảm: Xe đã xuống cấp (hết khấu hao) và qua Biên bản xác minh hiện nay chiếc xe ô tô tải nêu trên của Công ty TNHH một thành viên PV không có tại tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã rút phần yêu cầu khởi kiện đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu do nguyên đơn đã rút.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 06/11/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 8606-LAV-201801546 và đã giải ngân cho Công ty TNHH một thành viên PV vay số tiền 8.330.000.000đ, mục đích vay tiền để kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy đây là tranh chấp kinh doanh thương mại.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH một thành viên PV có địa chỉ công ty tại: Tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn

khởi kiện Công ty TNHH một thành viên PV tại Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 06/11/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 8606-LAV-201801546 và giải ngân cho Công ty TNHH một thành viên PV vay tiền. Đến tháng 5 năm 2019, ông Đào Vĩnh B và bà Tống Thị L đã đi khỏi địa phương, khi đến hạn không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Ngày 27/9/2019, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 319 Luật Thương mại, thì thời hiệu khởi kiện là 02 năm, Điều 429 Bộ luật Dân sự, thì thời hiệu khởi kiện là 03 năm, tính từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn khởi kiện đối với Công ty TNHH một thành viên PV còn thời hiệu.

[4] Về vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 8606-LAV-201801546 được ký kết giữa Ngân hàng với Công ty TNHH một thành viên PV ngày 06/11/2018, theo nội dung hợp đồng trả lãi tiền vay được thực hiện 03 tháng/lần vào ngày của tháng cuối cùng của kỳ tính lãi, Như vậy, Công ty PV đã trả tiền lãi cho Ngân hàng đến ngày 10/5/2019, sau 03 tháng đến hạn, nhưng Công ty PV không trả tiền lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 27/9/2019, Ngân hàng khởi kiện Công ty PV do vi phạm Hợp đồng là đúng quy định.

[5] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Theo Hợp đồng tín dụng số 8606-LAV-201801 ngày 06/11/2018, thì Công ty TNHH một thành viên PV được vay hạn mức tín dụng: 10.000.000.000đ và đã được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 8.330.000.000, tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà và xe ô tô của bên thế chấp. Đến ngày 03/7/2019, anh Tống Văn Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của bên thứ 3 đối với số tiền vay 1.000.000.000đ, (Một tỷ đồng) và xin rút tài sản bảo đảm thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 8606/PT/15-028/HĐTC-CNK ngày 17/6/2015, Ngân hàng đã trả lại tài sản thế chấp cho khách hàng theo quy định. Ngày 16/12/2019, Ngân hàng đã trừ trên tài khoản của Công ty PV được số tiền 27.000.000đ, hiện tại Công ty PV còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền gốc 7.303.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 24/12/2019 là: 501.930.943đ.

Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ 1 vào ngày (10/12/2019), nhưng bị đơn và bà Tống Thị L đều vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa xét xử lần 2 vào ngày (25/12/2019), bị đơn và bà Tống Thị L tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà (Tống Thị L) đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các văn bản tố tụng theo quy định tại địa phương và Công bố Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên Báo Công lý của Tòa án nhân dân tối cao theo các số 93, 94, 95 năm 2019 và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong các ngày 20, 21, 22/11/2019 theo quy định của pháp luật. Ngày 30/9/2019, Tòa án đã xác

minh tại Công an thị trấn CM như sau: Ông Đào Vĩnh B và bà Tống Thị L đã đi khỏi địa phương từ tháng 5/2019, hiện ở đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết, vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, thị trấn CM. Tuy nhiên, hiện ông B và bà L không có mặt tại địa phương, trước khi đi không làm thủ tục cắt chuyển tạm trú, tạm vắng theo quy định. Ông (Tống Văn L) là bố đẻ bà L cho biết: Ông B, bà L đi đâu, làm gì không ai biết. Theo Biên bản xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cung cấp thông tin như sau: Công ty TNHH một thành viên PV được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4700193883, cấp lần đầu vào ngày (16/4/2010), cấp thay đổi vào ngày (21/01/2016), người đại diện theo pháp luật là ông Đào Vĩnh B, chức vụ Giám đốc. Tình trạng pháp lý của Công ty TNHH một thành viên PV trên hệ thống thông tin đăng ký Doanh nghiệp quốc gia hiện nay đang hoạt động, chưa thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy; Năm 2015, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn đã ký kết Hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH một thành viên PV và thế chấp bằng các tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và xe ô tô. Sau đó Công ty PV đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đến ngày 06/11/2018, Công ty TNHH một thành viên PV tiếp tục thế chấp tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và xe ô tô của Hợp đồng tín dụng trước để vay vốn Ngân hàng, vì các Hợp đồng thế chấp tài sản không có sự biến động về giá trị, nên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM vẫn sử dụng các hợp đồng thế chấp tài sản năm 2015 để ký thay cho hợp đồng thế chấp tài sản năm 2018. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã được các đương sự thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động của Ngân hàng, tất cả các loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Giấy đăng ký xe ô tô (bản gốc) của bên vay đang được Ngân hàng lưu giữ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng đã được ký kết, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi đúng thời hạn, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn đã thực hiện đúng quy chế của Ngân hàng về cho vay tiền. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty và có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị L (Vợ ông B) đều vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông (Nguyễn Tiến D và bà Đào Thị L) được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện CM và người được cấp tín dụng là Công ty TNHH một thành viên PV, người đại diện theo pháp luật là ông Đào Vĩnh B. Hiện nay ông B, bà L đã đi khỏi địa phương không có khả năng trả nợ Ngân hàng, ông (D, bà L) đề nghị Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Buộc Công ty TNHH một thành viên PV, người đại diện theo pháp luật là ông Đào Vĩnh B phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn số

tiền gốc 7.303.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 24/12/2019 là: 501.930.943đ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Công ty TNHH một thành viên PV phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 8606-LAV-201801546, kể từ ngày xét xử (25/12/2019) Tòa án ra Bản án cho đến ngày Công ty TNHH một thành viên PV trả hết nợ gốc cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn.

Đối với tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Đào Vĩnh B, Tổng Thị L và ông Nguyễn Tiến D theo các Hợp đồng thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn. Qua xác minh tại các cơ quan có thẩm quyền đều xác định, số tài sản thế chấp nêu trên không có tranh chấp, thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp và hiện tài sản thế chấp đã được Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch bảo đảm. Do vậy, Tòa án không tiến hành định giá đối với số tài sản thế chấp nêu trên.

[6] Về yêu cầu đối với tài sản thế chấp của bên thứ 3 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 8606/PT/15-032/ĐS được ký kết ngày 17/6/2015. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải thùng, nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn xanh do Hàn Quốc sản xuất, số khung PVC117683, số máy AFV013440, biển kiểm soát: 20K-6420 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy đăng ký xe ô tô số 0000326, cấp ngày 14/8/2003. Giá trị định giá tài sản thế chấp 120.000.000đ, phạm vi, nghĩa vụ bảo đảm: 90.000.000đ. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tự nguyện xin rút yêu cầu khởi kiện đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Xét thấy, nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện, không trái luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với chiếc xe ô tô nêu trên.

[7] Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH một thành viên PV phải chịu án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244, Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 306; Điều 319 Luật Thương mại; Điều 87, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 327 và Điều 500 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, 167, 179 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số: 326/2016/UBVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn.

- Buộc Công ty TNHH một thành viên PV, người đại diện theo pháp luật là ông Đào Vĩnh B phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi là **7.804.930.943đ**, (Bảy tỷ, tám trăm linh tư triệu, chín trăm ba mươi nghìn, chín trăm bốn ba đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là: **7.303.000.000đ**; tiền lãi là: **501.930.943đ**; (Lãi trong hạn: 392.640.734đ; Lãi quá hạn: 109.290.209đ).

- Buộc Công ty TNHH một thành viên PV phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 8606-LAV-201801546 được ký kết ngày 06/11/2018, tiền lãi tính từ ngày xét xử (25/12/2019) Tòa án ra Bản án cho đến ngày Công ty TNHH một thành viên PV trả hết nợ gốc cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn.

- Trường hợp Công ty TNHH một thành viên PV không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý, phát mại tài sản thế chấp bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên gồm: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất của ông Đào Vĩnh B, bà Tổng Thị L, Công ty TNHH một thành viên PV, ông Nguyễn Tiến D, bà Nguyễn Thị Lược theo Hợp đồng tín dụng số 8606-LAV-201801546 được ký kết ngày 06/11/2018; cụ thể:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 theo Hợp đồng số 8606/PT/15-**026**/HĐTC-CNK được ký kết ngày 17/6/2015; Đối với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 4, diện tích 144 m² và tài sản với đất gồm có: 01 nhà cấp 4 đổ mái bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 140 m², loại đất: Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760735, cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Đào Vĩnh B và bà Tổng Thị L.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 theo Hợp đồng số 8606/PT/15-**024**/HĐTC-CNK được ký kết ngày 17/6/2015; Đối với thửa đất số 137, tờ bản đồ số 23, diện tích 200 m² và tài sản với đất gồm có: 01 nhà cấp 4, lợp prôximăng, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng 200 m², loại đất: Đất ở tại nông thôn, địa chỉ thửa đất tại: Thôn NK, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BU833087, cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Đào Vĩnh B và bà Tổng Thị L.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 theo Hợp đồng số 8606/PT/15-**023**/HĐTC-CNK được ký kết ngày 17/6/2015; Đối với thửa đất số 148, tờ bản đồ số 35, diện tích 218,1 m² và tài sản với đất có 01 nhà khung cột gỗ, mái lợp proximăng, vách tôn xi, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng 50 m², địa chỉ thửa đất tại: Thôn SH, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BU833088, cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Đào Vĩnh B và bà Tổng Thị L.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 theo Hợp đồng số 8606/PT/15-**025**/HĐTC-CNK được ký kết ngày 17/6/2015; Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 04,

diện tích 115,9 m² và tài sản với đất gồm: 01 nhà xây 03 tầng, diện tích xây dựng 110 m², diện tích sử dụng 440 m², loại đất: Đất ở đô thị, đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại: Tổ 1, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760111, cấp ngày 10/12/2013 mang tên ông Đào Vĩnh B và bà Tống Thị L.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 theo hợp đồng số 8606/PT/15-027/HĐTC-CNK được ký kết ngày 17/6/2015, gồm:

- Thửa đất số 252, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.153,7 m², loại đất: Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây hàng năm khác, tài sản với đất: (Không có), địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760733, cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Đào Vĩnh B và bà Tống Thị L.

- Thửa đất số 235, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.364,5 m², loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác, tài sản với đất: (Không có), địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760777, cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Đào Vĩnh B và bà Tống Thị L.

- Thửa đất số 297, tờ bản đồ số 07, diện tích 759,5 m², loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác, tài sản với đất: (Không có), địa chỉ thửa đất tại: Tổ 6, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, đã được Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri BQ760778, cấp ngày 31/12/2013 mang tên ông Đào Vĩnh B và bà Tống Thị L.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 theo Hợp đồng số 8606/PT/15-047/HĐTC-CNK được ký kết ngày 20/8/2015; Thửa đất số 336C, tờ bản đồ số 77-I, diện tích 70,0m², loại đất: Đất ở; Tài sản gắn liền với đất: 01 nhà xây 02 tầng, diện tích xây dựng 70 m², diện tích sử dụng 120 m², địa chỉ thửa đất tại: Tổ dân phố NG, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, đã được Ủy ban nhân dân thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số sê ri D0064294, cấp ngày 21/9/1995 mang tên ông Nguyễn Tiến D.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số 8606/PT/15-034/ĐS được ký kết ngày 17/6/2015 gồm; 01 xe ô tô, loại xe tải ben, nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn xanh sản xuất năm 2011, số khung: A00075, số máy: E02D1800154, biển kiểm soát: 97C-003.33, do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp Giấy đăng ký, cấp ngày 23/5/2012 mang tên chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên PV.

Tuyên bố; Nguyên đơn có quyền tiếp tục tạm giữ các Giấy tờ có liên quan đến Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản cho đến khi bị đơn trả hết tiền nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn.

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn xanh sản xuất tại Hàn Quốc, số khung: PVC117683, số máy: AFV013440, biển kiểm soát: 20K- 6420, do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy đăng ký xe ô tô số 0000326, cấp ngày 14/8/2003 mang tên chủ sở hữu ông Đào Vĩnh B.

3. Về án phí: Công ty TNHH một thành viên PV phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch với số tiền: 115.800.000đ, tính tròn số, (Một trăm mười lăm triệu tám trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh CM, Bắc Kạn số tiền 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng) theo biên lai số 0002051 ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông (Nguyễn Tiến D và bà Đào Thị L) có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Tông Thị L, Đặng Thị L) vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vương Hồng Giang